

Số: 21/KH-UBND

Đình Cao, ngày 31 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 37/KH - UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Phù Cừ về chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện.

UBND xã Đình Cao xây dựng kế hoạch chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ. Chú trọng thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Phối hợp ngành, đoàn thể rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL). Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Tập trung rà soát, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính của

ngành Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

5. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu đội ngũ công chức tư pháp theo vị trí việc làm trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

1.1. Chủ động tham mưu triển khai thực hiện Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 26/01/2022 về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính trong thẩm định dự thảo văn bản; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019-2023. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở

2.1. Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

2.2. Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, lĩnh

vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường.

2.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

2.4. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tử sách pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

3.1. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật, pháp lệnh từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết.

3.2. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025-2030”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực; nuôi con nuôi, bồi thường Nhà nước

4.1 Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử -Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng và thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến....

4.2. Tổ chức tổng kết Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

4.3. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

4.4. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

4.5. Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính.

5. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin

5.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3 và thực hiện có hiệu quả việc kết nối, cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử của xã.

5.2. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện năm 2023 và giai đoạn 2021-2025; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

5. Trách nhiệm phối hợp của các đơn vị liên quan

5.1. Công chức tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể trong xã, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác Tư pháp trên địa bàn xã.

5.2. Các ngành, đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với công chức Tư pháp để tham mưu cho UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác Tư pháp ở địa phương.

5.3. Tài chính xã tham mưu đảm bảo nguồn kinh phí cho thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch của đơn vị mình và triển khai về lĩnh vực công tác Tư pháp. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua công chức Tư pháp để tổng hợp chung).

2. Giao công chức Tư pháp phối hợp với công chức Tài chính- Kế toán tham mưu giúp UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2024 của UBND xã. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo UBND huyện, phòng Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thuần